

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn Bà Trần Thị Loan A, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Loan A và ông Phạm Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: 2 con chung là cháu Phạm Văn T, sinh ngày 30/12/2019 và cháu Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 30/6/2021. Ly hôn, ông Phạm Văn L và bà Trần Thị Loan A thống nhất giao con Phạm Văn T và Phạm Thị Ngọc D cho ông Phạm Văn L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con (hiện nay cháu T và cháu D đang ở với ông L). Bà Trần Thị Loan A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Loan A tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005772 ngày 20/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa nên hoàn lại cho bà Trần Thị Loan A 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- THADS TP Tuy Hòa;
- UBND xã H, huyện T (số 57/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Công Tự